TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 592/2020/HC-PT
Ngày 28-9-2020
V/v Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại trng lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 20120, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 152/2020/TLPT-HC ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc: Khiếu kiện Quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và quyết định cưỡng chế thu hồi đất trong lĩnh vực đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1729/2019/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1148/2020/QĐPT-HC ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 103B đường Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị M, sinh năm 1988; địa chỉ: 103B đường Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bị kiện*:

+ Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 103B đường Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Qu; địa chỉ: 103B đường Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh., (có mặt).

+ Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

+ Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: 258 Tổ 9, Khu phố 1, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, (yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21;

Địa chỉ trụ sở: Số 26 đường Mai Chí Thọ, phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Hồng C – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền, gồm:

+ Ông Hồ Minh Nh, sinh năm 1988, (yêu cầu giải quyết vắng mặt);

+ Bà Dương Thành Thúy Đ, sinh năm 1987, (có mặt).

Cùng địa chỉ: 65 đường Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy ủy quyền số 01/2019/UQ-TK21 ngày 01/7/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 18/6/2012, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 31/5/2013, các bản khai và quá trình tố tụng, người khởi kiện - ông Nguyễn Hữu Th trình bày: Khu đất có diện tích 9.931m^2 tại thửa 1910, tờ Bản đồ số 2, phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp cho bà Nguyễn Thị Chàm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 428723 (Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ: 00102 QSDĐ/01) ngày 12/10/1999; đến ngày

31/5/2000, ông Th nhận chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên theo Hợp đồng số 598/CN và được Ủy ban nhân dân Quận 2 đăng ký thay đổi ngày 28/6/2000.

Đến năm 2003, diện tích đất nêu trên được điều chỉnh còn lại là 7.574m^2 theo Quyết định số 2426/QĐ-UB-QLĐT ngày 11/4/2003 của Ủy ban nhân dân Quận 2 do bị thu hồi 2.357m^2 cho dự án Đại lộ Đông Tây (nay là đường Mai Chí Thọ).

Phần diện tích đất 7.574m^2 còn lại sau khi thu hồi thuộc mặt tiền đường Mai Chí Thọ, phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh sau này lại thuộc dự án khác, đó là dự án "Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế" do Công ty Phát triển Quốc tế Thế Kỷ 21 làm chủ đầu tư.

Tuy nhiên, do Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành các Quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với khu đất của ông Th nhưng không tống đạt các quyết định nói trên cho ông Th nên mãi sau này (tháng 6/2012) ông Th mới biết khu đất của mình bị thu hồi do thuộc dự án nêu trên.

Từ đó, ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định: Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư, Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc điều chỉnh Quyết định số 2256/QĐ-UB, Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4690/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2. Đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận 2 và chủ đầu tư bồi thường theo quy định của pháp luật. Bởi lẽ, các quyết định hành chính này được banh hành sai về thẩm quyền, sai về trình tự thủ tục cũng như sai về nội dung. Cụ thể:

1. Sai phạm về việc không lập và phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất. Theo Điều 39 của Quyết định số 106/2005/QĐ-UBND ngày 16/6/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Quyết định 106/2005/QĐ-UBND) thì trước khi thu hồi đất thì trước khi thu hồi đất phải lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, nhưng trong quá trình bồi thường đất của ông Th, Ủy ban nhân dân Quận 2 không thực hiện việc lập và phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là trái quy định.

2. Sai phạm về thẩm quyền phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo điểm c Khoản 1 Điều 43 Nghị định 197/2004/NĐ-CP quy định *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt hoặc phân cấp cho ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư" và điểm c Khoản 2 Điều 43 quy định "Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất bị thu hồi có trách nhiệm thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phân cấp của ủy ban nhân dân cấp tỉnh"*. Tuy nhiên, thực tế Quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 05/12/2006 về việc phê duyệt phương án bồi thường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ký phê duyệt là sai quy định.

3. Sai phạm trong việc không thông báo cho người đang sử dụng đất biết lý do thu hồi, thời gian và kế hoạch di chuyển, phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo Điều 28 Luật đất đai 1993, Điều 39 Luật Đất đai 2003 thì trước khi thu hồi đất phải thông báo đến từng người dân có đất bị thu hồi về lý do thu hồi đất, phương án tổng thể về bồi thường và tái định cư… Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay ông Th là người sử dụng đất bị thu hồi vẫn chưa nhận được bất kỳ thông báo nào về lý do thu hồi phần diện tích đất, phương án tổng thể về bồi thường và tái định cư của cơ quan có thẩm quyền, của chủ đầu tư đối với việc thu hồi đất của ông Th như đã nêu ở trên. Việc sai phạm này gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th.

4. Sai phạm về việc không thực hiện việc niêm yết công khai các vấn đề liên quan đến kế hoạch thực hiện và các chính sách áp dụng trong quá trình bồi thường, hỗ trợ tái định cư để người dân tham gia đóng góp ý kiến. Theo mục 2.4 Khoản 2 Điều 50 Quyết định 106/2005 quy định *"phải niêm yết công khai các vấn đề liên quan đến kế hoạch thực hiện và các chính sách áp dụng trong suốt thời gian thực hiện bồi thường tại nơi làm việc của Hội đồng bồi thường dự án và trụ sở của ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi để thu thập ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân"*. Nhưng thực tế, trong suốt quá trình, Uỷ ban nhân dân Quận 2 không thực hiện niêm yết các vấn đề liên quan, người dân không thể có ý kiến đóng góp trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

5. Sai phạm trong quá trình xây dựng, lập hồ sơ bồi thường. Theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Quyết định 106/2005thì *"việc xác định diện tích đất và tài sản bị ảnh hưởng bởi dự án trước hết phải dựa trên kê khai của chủ sử dụng đất, trên cơ sở đó cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới tiến hành điều tra, xác nhận hồ sơ làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Trong trường hợp người có đất bị thu hồi không không nộp bản kê khai, hoặc cản trở hoạt động điều tra đất và*

tài sản bị ảnh hưởng thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc, hoặc cưỡng chế điều tra theo trình tự do pháp luật quy định". Nhưng thực tế, đối với phần đất của ông Th, Uỷ ban nhân dân Quận 2 và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2 đã tự ý lập hồ sơ khảo sát diện tích và tài sản gắn liền với đất mà không có sự chứng kiến của ông Th và thể hiện trên đất không có hoa màu, nhưng thực tế lại có hoa màu, rồi từ đó tự ý áp bồi thường mà không tuân theo bất cứ trình tự bồi thường nào của pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người dân.

6. Sai phạm trong việc không lập và niêm yết công khai phương án bồi thường dự kiến. Theo mục 1.2 Khoản 1 Phần 6 Thông tư 116/2004 và Khoản 5 Điều 50 Quyết định 106/2005 thì sau khi đã kiểm kê, đo đạc, xác định các căn cứ để dự kiến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì phải niêm yết công khai phương án bồi thường dự kiến tại trụ sở của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2 và trụ sở Uỷ ban nhân dân phường Bình Khánh để người dân có đất bị thu hồi tham gia đóng góp ý kiến, nhưng thực tế thì Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2 không lập và niêm yết công khai phương án bồi thường dự kiến là trái quy định.

7. Sai phạm trong việc không gửi phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sau khi được phê duyệt về Hội đồng Thẩm định bồi thường thành phố (để kiểm tra, theo dõi tổng hợp). Theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Quyết định 106/2005 quy định: *"Tất cả phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sau khi được phê duyệt phải gửi về Hội đồng Thẩm định bồi thường thành phố (để kiểm tra, theo dõi tổng hợp) trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt. Trong quá trình kiểm tra, theo dõi nếu có phát sinh sai sót thì Hội đồng Thẩm định bồi thường thành phố có báo cáo đề xuất kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý"*. Nhưng khi Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Quận 2 đã phê duyệt phương án 167/HĐBT của Hội đồng bồi thường dự án Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế lập ngày 01/12/2006 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế thì cũng không gửi về Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố trong thời gian quy định như trên. Việc không gửi Phương án 167/HĐBT nêu trên sau khi đã phê duyệt thì Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố sẽ không có cơ sở kiểm tra, theo dõi và phát hiện những nội dung sai sót mà Ủy ban nhân dân Quận 2 đã thực hiện trong quá trình thực hiện thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại dự án.

8. Sai phạm về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư, cưỡng chế khu đất của ông Th. Theo Điều 98

Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2003; Điều 39 Luật Đất đai 2003; Khoản 2 Điều 43 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ thì thẩm quyền ban hành quyết định bồi thường, cưỡng chế trong lĩnh vực đất đai là thẩm quyền chung của ủy ban nhân dân chứ không phải là thẩm quyền riêng của Chủ tịch ủy ban nhân dân. Nhưng thực tế, Ủy ban nhân dân Quận 2 không ban hành quyết định bồi thường, cưỡng chế mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 lại ban hành quyết định bồi thường, cưỡng chế với tư cách thẩm quyền riêng (thẩm quyền của cá nhân Chủ tịch UBND Quận 2). Nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành các Quyết định 2256, Quyết định 3558, Quyết định 3559, Quyết định 4690 là trái thẩm quyền, không đúng quy định pháp luật.

9. Sai phạm trong việc lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Th, nhưng căn cứ vào phương án bồi thường không có hiệu lực áp dụng. Theo Điều 51 của Quyết định 106/2005 quy định *"Thời hạn áp dụng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án không quá 12 tháng kể từ ngày phương án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trừ các dự án có tính chất đặc biệt, quy mô lớn có văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố)"*. Phương án 167/HĐBT được phê duyệt ngày 05/12/2006, thì chỉ được áp dụng để thực hiện thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến ngày 05/12/2007. Nhưng đến ngày 21/3/2008 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 mới ban hành Quyết định 2256 bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với ông Th là đã quá thời hạn áp dụng 12 tháng của phương án 167/HĐBT. Ngoài ra, đến ngày 14/5/2008, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Quận 2 cũng lại ban hành Quyết định 3558, Quyết định 3359 và cũng áp dụng phương án 167 đã quá thời hạn áp dụng 12 tháng. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành các Quyết định 2256, Quyết định 3558, Quyết định 3359 khi phương án 167/HĐBT đã hết thời hạn áp dụng là sai, gây thiệt hại cho ông Th và cũng không đủ cơ sở để bắt buộc ông Th phải thực hiện các Quyết định hành chính nói trên.

10. Sai phạm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc không ban hành Quyết định hành chính cá biệt thu hồi đất đối với từng hộ gia đình, từng cá nhân. Theo Điều 28 Luật đất đai 1993 quy định *"Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất nào thì có quyền thu hồi đất đó"*. Khu đất 7.574m^2 của ông Th do Ủy ban nhân dân Quận 2 giao đất cho ông Th do đó khi thu hồi đất, Ủy ban nhân dân Quận 2 phải thực hiện ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt với ông Th theo đúng quy định của pháp luật. Theo Điều 44 Luật đất đai 2003, Điều 31 Nghị định 181/2004 thì *"Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thẩm quyền quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân"*.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 3 Quyết định 1578/QĐ-UB ngày 12/4/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì đã xác đĩnh rõ Ủy ban nhân dân Quận 2 phải có trách nhiệm thu hồi và chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận của các chủ sử dụng đất có đất bị thu hồi, nhưng thực tế Ủy ban nhân dân Quận 2 không ban hành quyết định hành chính cá biệt thu hồi đất của ông Th, là không đúng theo quyết định 1578/QĐ-UB nêu trên.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân Quận 2 không ban hành Quyết định hành chính cá biệt thu hồi đất đối với ông Th, nên cơ quan có thẩm quyền Quận 2 không có căn cứ để buộc ông Th phải thực hiện nghĩa vụ của mình về thu hồi đất. Đồng thời, ông Th cũng không có căn cứ để chấp hành nghĩa vụ của mình đối với cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thu hồi đất.

11. Sai phạm trong việc xây dựng đơn giá và thực hiện bồi thường không phù hợp với quy định của pháp luật gây thiệt hại nghiêm trọng cho người dân có đất bị thu hồi. Phương án giá bồi thường đã được xây dựng dựa trên đơn giá đất của năm 2004, tuy nhiên đến giữa năm 2008 thì mới tiến hành bồi thường nhưng lại lấy phương án giá này là không đảm bảo quyền lợi, gây thiệt hại cho ông Th. Ngoài ra, khu đất của ông Th ban đầu là 9.931m^2, sau đó bị quy hoạch thu hồi một phần đất để làm đường Đại lộ Đông Tây (Mai Chí Thọ) nên diện tích còn lại là 7.574m^2 nằm mặt tiền đường Mai chí Thọ. Do đó, việc đền bù 7.574m^2 đất này phải căn cứ vào vị trí đất nằm mặt tiền đường Đại lộ Đông Tây (Mai Chí Thọ) và căn cứ vào thời điểm bồi thường, cũng như căn cứ vào phương án xây dựng giá theo giá thỏa thuận để bồi thường. Việc Ủy ban nhân dân Quận 2 vẫn căn cứ giá đất cũ, vị trí đất không phải mặt tiền là không đúng thực tế. Do đó, việc đền bù 7.574m^2 cho ông Th phải căn cứ vào giá trị vị trí khu đất nằm mặt tiền đường Đại lộ Đông Tây (Mai Chí Thọ), ngoài ra phải căn cứ vào thời điểm bồi thường, cũng như căn cứ vào phương án xây dựng giá theo giá thỏa thuận để bồi thường thì mới bảo đảm quyền lợi hợp pháp của ông Th.

12. Sai phạm của việc ban hành Quyết định 4690/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Quận 2 về việc cưỡng chế thu hồi đất. Việc ban hành Quyết định 4690/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất là hoàn toàn sai trái. Bởi lẽ, theo quy định pháp luật, khi người bị thu hồi đất không chấp hành quyết định thu hồi đất thì Uỷ ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất ra quyết định cưỡng chế. Tuy nhiên, thực tế trong trường hợp của ông Th, Ủy ban nhân dân Quận 2 không ban hành quyết định thu hồi đất nhưng lại ban hành quyết định cưỡng chế là trái quy định pháp luật.

Ngoài ra, Quyết định cưỡng chế số 4690/QĐ-UBND nêu trên không thể hiện thửa đất thu hồi của ông Th theo tài liệu 299, mà chỉ thể hiện vị trí thửa đất theo tài liệu đo 2002. Trong khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu Th chỉ thể hiện thửa đất 1910, tờ bản đồ số 2 (TL299), ông Th không thể biết được thửa đất 1910 sẽ tương ứng với thửa đất số 10, 11, 12, 13 và một phần thửa 08, 09, 14, 15, 25 tờ bản đồ số 23 phường Bình Khánh, Quận 2 theo tài liệu đo 2002. Do đó, trong quyết định cưỡng chế không thể hiện nội dung cưỡng chế thu hồi đất tại thửa đất tưng ứng giữa hai tài liệu 299 và 2002 là không phù hợp quy định.

13. Sự thay đổi mục tiêu của dự án từ dự án mang tính chất xã hội thành dự án mang tính chất 100% thương mại của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 (sau đây gọi là Công ty Thế kỷ 21).

Năm 2002, Công ty Thế kỷ 21 được cấp giấy chứng nhận đăng kí đầu tư tại khu đất 32,14 ha tại phường Bình Khánh với mục tiêu đầu tư xây dựng "Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế".

Ngày 12/4/2004, Công ty Thế Kỷ 21 được Ủy ban nhân dân Thành phố tạm giao đất để thực hiện dự án. Sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố tạm giao đất, Công ty Thế Kỷ 21 không tiến hành triển khai dự án theo quy định nhưng nhiều lần xin gia hạn đăng kí đầu tư.

Trong quá trình xin gia hạn đăng kí đầu tư Công ty Thế Kỷ 21 đã được thay đổi mục tiêu hoạt động, mục tiêu đầu tư của dự án. Theo đó, từ mục tiêu đầu tư ban đầu là xây dựng "Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế" nhưng đã được chuyển mục tiêu đầu tư thành "Khu dân cư và thương mại quốc tế thế kỷ 21" với nội dung: Xây dựng khu tái định cư 32,14 ha tại phường Bình Khánh, quy mô 4.200 căn hộ (phục vụ tái định cư cho Khu đô thị Thủ Thiêm) và 12,52ha khu dân cư thương mại tại phường Bình Trưng Tây, Quận 2. Song song đó, Công ty Thế Kỷ 21 lại được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hoán đổi bằng 30.2ha đất sạch thuộc 90ha Khu Tái định cư Nam Rạch Chiết, phường An Phú, Quận 2 để xây dựng khu du lịch, văn hoá, giải trí.

Như vậy, từ một dự án tại phường Bình Khánh với mục tiêu ban đầu là xây dựng "khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế", rồi tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, nhưng công ty Thế Kỷ 21 không thực hiện dự án này, mà chuyển qua xây dựng khu tái định cư, nhưng rồi lại tiếp tục chuyển mục tiêu đầu tư thành dự án khu dân cư thương mại và Công ty Thế Kỷ 21 được phân bổ

cho 30.2ha đất sạch thuộc 90ha Khu Tái định cư Nam Rạch Chiết, phường An Phú, quận 2 để thực hiện đầu tư cho mục đích tái định cư, nhưng hiện nay dự án tại khu đất diện tích 30.2ha thuộc 90ha Khu Tái định cư Nam Rạch Chiết cũng lại chuyển qua nhà ở 100% thương mại; khi dự án mang tính chất 100% nhà ở thương mại thì phương án đền bù hỗ trợ hoàn toàn khác với dự án mang tính chất xã hội như ban đầu. Với mục tiêu là nhà ở thương mại thì giá trị của dự án sẽ tăng lên gấp vài chục lần, Công ty Thế Kỷ 21 được hưởng một khoản chênh lệch về giá trị đất rất lớn. Vì ban đầu dự án mang tính chất xã hội, nên Công ty Thế Kỷ 21 bồi thường đất cho ông Th với giá bồi thường rẻ mạt như đã nói trên, nay dự án chuyển qua 100% thương mại gây thiệt hại rất lớn cho người dân có đất bị thu hồi. Điều này là quá bất hợp lý không chỉ đối với ông Th, mà đối với toàn bộ những người dân khác có quyền sử dụng đất hợp pháp như ông Th bị thu hồi tại dự án.

Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện – Ủy ban nhân dân Quận 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 có văn bản trình bày: Phần đất thuộc các thửa số 10, 11, 12, 13 và một phần thửa 8, 9, 14, 15, 25, tờ bản đồ số 32, phường Bình Khánh, Quận 2 do ông Nguyễn Hữu Th sử dụng nằm trong dự án Khu du lịch Văn hóa giải trí quốc tế, Quận 2 theo Quyết định thu hồi và tạm giao đất số 1578/QĐ-UB ngày 12/4/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/4/2008, Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh có giấy xác nhận hồ sơ pháp lý nhà, đất số 213/UBND-XN đối với phần đất do ông Nguyễn Hữu Th là chủ sử dụng.

Ngày 21/3/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 2256/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Hữu Th có thửa đất số 10, 11, 12, 13 và một phần thửa 8, 9, 14, 15, 25, tờ bản đồ số 32, phường Bình Khánh, Quận 2 (theo tài liệu năm 2002) với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư là 2.548.590.000 đồng.

Ngày 29/4/2008, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế đã lập Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư số 72/BK đối với ông Nguyễn Hữu Th.

Ngày 14/5/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 3558/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 điều chỉnh tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư thành 2.499.420.000 đồng.

Ngày 14/5/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 3559/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung đối với hộ ông

Nguyễn Hữu Th với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung là 492.600.000 đồng (bổ sung cây trồng, hoa màu).

Ngoài ra, ngày 07/3/2008, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Quốc Tế Thế Kỷ 21 có Văn bản số 10-4/BT-TK21 thống nhất hỗ trợ cho ông Th đối với phần diện tích giải tỏa 7.574m^2 với tổng số tiền 5.074.580.000 đồng.

Do ông Th không đồng ý nhận tiền, nên ngày 03/6/2008, Hội đồng Bồi thường dự án đã gửi vào Ngân hàng toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư và hỗ trợ thêm của chủ đầu tư đối với hộ ông Nguyễn Hữu Th là 8.066.600.000 đồng.

Ngày 25/6/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 4690/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 06/8/2008, Đoàn công tác cưỡng chế thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4690/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2.

Đối với việc khởi kiện của ông Th, người bị kiện có ý kiến như sau:

- Xét về thẩm quyền: Chủ tịch được quyền ký các quyết định hành chính của Ủy ban theo điểm b Khoản 1 Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.

- Về trình tự, thủ tục: Đã thực hiện đúng theo quy định Luật Đất đai năm 2003 và Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ. Đối với trường hợp của ông Th, không ban hành quyết định thu hồi đất đối với cá nhân theo Luật Đất đai 2003 vì quyết định thu hồi đất đã được ban hành trước ngày Luật đất đai 2003 có hiệu lực nên thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 361/TNMT-ĐĐ ngày 30/01/2008 của Bộ Tài nguyên – Môi trường.

- Căn cứ vào quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường và hành vi không giao đất, Ủy ban nhân dân Quận 2 đã thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

- Về thủ tục kiểm kê tài sản trên đất: Ông Huỳnh Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền của ông Th đã ký tên vào Biên bản kiểm kê tài sản trên đất. Số thửa trên giấy chứng nhận thể hiện theo tài liệu 299TTg, còn theo tài liệu 2002 số thửa mới là 10, 11, 12 ,13 và một phần thửa 14,15, 25, 08, 09 Tờ bản đồ 32 thuộc phường Bình Khánh, Quận 2. Khác biệt về số thửa là do quá trình quản lý đất đai có sự thay đổi, vị trí đất vẫn là một, bản đồ hiện trạng vị trí đã thể hiện rõ.

Về nội dung yêu cầu của người khởi kiện: Theo quy định tại Điểm 2.2, Mục 2, Khoản I và Điểm 4.2, Mục 4, Khoản IV, Phần B của Phương án số 167/HĐBT

ngày 01/12/2006 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế không có cơ sở giải quyết.

Việc Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 21/3/2008, Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 14/5/2008, Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4690/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 đối với hộ ông Nguyễn Hữu Th là đúng theo trình tự, thủ tục, chính sách và phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, người bị kiện giữ nguyên các quyết định đã ban hành.

Ngoài ra, năm 2008, ông Th không đồng ý với quyết định bồi thường của Ủy ban nhân dân Quận 2 nhưng ông Th không nộp đơn khiếu nại quyết định hành chính hay hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân Quận 2. Biên bản ngày 20/5/2008 của Tổ công tác phường Bình Khánh thể hiện đã thực hiện thủ tục tống đạt các quyết định hành chính cho ông Huỳnh Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền của ông Th và bà Ngọc là nhân viên Công ty Tân Tạo. Căn cứ Nghị quyết 56/NQ-QH thì trường hợp này không đủ điều kiện khởi kiện, do đó đề nghị Tòa áp dụng thời hiệu khởi kiện và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Huỳnh Thị L có văn bản trình bày: thống nhất với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, Quận 2 có văn bản trình bày: Ngày 14/4/2008, Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh có lập Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý nhà, đất số 213/UBND-XN đối với phần đất nêu trên do ông Nguyễn Hữu Th là chủ sử dụng như sau: "*Đất nông nghiệp đã được Ủy ban nhân dân quận 2 cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O428732 ngày 12/10/1999 diện tích 9.931m^2 cho bà Nguyễn Thị Chàm. Sau đó bà Chàm chuyển nhượng toàn bộ phần đất trên cho ông Nguyễn Hữu Th theo Hợp đồng chuyển nhượng số 598/CN được Ủy ban nhân dân Quận 2 phê duyệt ngày 28/6/2000. Trong quá trình sử dụng, ông Th đã được Dự án xây dựng Đại lộ Đông Tây bồi thường một phần đất có diện tích 2.357m^2, phần còn lại có diện tích 7.574m^2 thuộc Dự án xây dựng Khu du lịch Văn hóa giải trí quốc tế được ông Th sử dụng ổn định đến nay. Hiện trạng khu đất trên hiện nay là đất nông nghiệp chưa san lấp. Hiện nay chưa phát hiện tranh chấp, khiếu nại*". Liên quan đến yêu cầu khởi kiện, Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, Quận 2 đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo luật định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Quốc Tế Thế Kỷ 21 có văn bản trình bày: Ngày 07/3/2008, Công ty Thế kỷ 21 có Văn bản số 10-4/BT-TK21 về việc thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng hộ ông Th, trong đó có nội dung: *"Trường hợp nhận tiền bồi thường, Chủ đầu tư sẽ giải quyết cho bồi thường theo chính sách cộng các khoản hộ trợ thêm như sau: Bồi thường về đất và hỗ trợ tái định cư theo chính sách, bình quân 330.000 đồng/m^2; Chủ đầu tư hỗ trợ thêm tối đa 670.000 đồng/m^2*".

Đối với nội dung vụ án, nhận thấy các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 là đúng quy định, nên yêu cầu khởi kiện của ông Th là không có cơ sở. Liên quan đến yêu cầu bồi thường, trước đây Công ty đã thực hiện việc hỗ trợ thiệt hại, bồi thường cho ông Th nên không đồng ý với yêu cầu của ông Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo luật định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Huỳnh Ngọc H có bản khai trình bày: Ông là người được ông Th ủy quyền đi nhận tiền bồi thường, nhưng khi được mời lên phường Bình Khánh thì không nhận tiền mà được cán bộ giải quyết giao và yêu cầu ký nhận rất nhiều giấy tờ. Bản thân tôi là nông dân cũng không biết đó là những giấy tờ gì nên ông cũng không đưa lại cho ông Th, qua thời gian lâu nên làm thất lạc. Sau này, nghe thấy có nhiều người xung quanh có đất bị thu hồi làm đơn khiếu nại nên ông cũng làm theo nhưng không có kết quả trả lời. Ông đề nghị Tòa xem xét rõ vai trò của ông theo ủy quyền chỉ là nhận tiền đền bù, ông không rành về thủ tục bồi thường của cơ quan nhà nước.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 1729/2019/HCST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 157, Điều 158; điểm b Khoản 2 Điều 193, Điều 194, Khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 39, Điều 42, Điều 43, Điều 44 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Điều 98 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2003;

Căn cứ Điều 31 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn Điều 43 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 60 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Điều 51 Quyết định số 106/2005/QĐ-UBND ngày 16/6/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Th.

Hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư, Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 về việc điều chỉnh Quyết định số 2256/QĐ-UB ngày 21/3/2008 và Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Buộc Ủy ban nhân dân Quận 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, cong vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Hữu Th đối với toàn bộ phần đất có diện tích 7.574m^2 thuộc thửa đất số 10, 11, 12, 13 và một phần thửa 08, 09, 14, 15, 25 Tờ bản đồ số 23, phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu 2002), (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 428723; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ: 00102 QSDĐ/01, do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 12/10/1999) theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Hữu Th về việc hủy Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2019 người khởi kiện ông Nguyễn Hữu Th kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận 2 phải ban hành quyết định thu hồi đất của ông.

Ngày 27/12/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân Quận 2 kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Th.

Ngày 06/12/2019, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH phát triển quốc tế thế kỷ 21 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 1729/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự có kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án số 1729/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 về việc khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và quyết định cưỡng chế thu hồi đất trong lĩnh vực đất đai của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

1/ Ngày 10/12/2019 người khởi kiện ông Nguyễn Hữu Th kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận 2 phải ban hành quyết định thu hồi đất của ông.

2/ Ngày 27/12/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân Quận 2 kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Th.

3/ Ngày 06/12/2019, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH phát triển quốc tế thế kỷ 21 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 1729/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là các quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 21/3/2008; quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 14/5/2008; quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 và quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 là đúng quy định.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính, căn cứ bản án hành chính phúc thẩm số 94/2019/HC-PT ngày 25/01/2019, cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ.

[3] Xét tính hợp pháp và thẩm quyền ban hành các quyết định là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thì thấy:

Căn cứ Điều 98 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003, Điều 39 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 43 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, thì thẩm quyền ban hành quyết định về bồi thường, cưỡng chế trong lĩnh vực đất đai là thẩm quyền chung của Ủy ban nhân dân chứ không phải thẩm quyền riêng. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành các quyết định 2256/QĐ-UBND ngày 21/3/2008; quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 và quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 là sai thẩm quyền.

[4] Xét nội dung của các quyết định thì thấy: theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 428723 ngày 12/10/1999 thì tổng diện tích đất thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Hữu Th là 9.931m^2 đất nông nghiệp. Đến năm 2003, diện tích đất này được điều chỉnh lại còn 7.574m^2 theo quyết định số 2426/QĐ-UB-QLĐT ngày 11/4/2003 của Ủy ban nhân dân Quận 2 do bị thu hồi 2.357m^2 cho dự án đại lộ Đông Tây (nay là đường Mai Chí Thọ). Căn cứ bản đồ hiện trạng thể hiện phần đất của ông Th sau khi bị thu hồi từ dự án đại lộ Đông Tây nêu trên thì vị trí phần còn lại 7.574m^2 đất nông nghiệp có vị trí là mặt tiền đường đại lộ Đông Tây nhưng trong nội dung của quyết định 2256 và quyết định 3558 thì xác định diện tích đất được bồi thường không phải nằm ở vị trí mặt tiền đường và áp dụng đơn giá 150.000 đồng/m^2 để bồi thường là không đúng. Đối với quyết định số 4690 là quyết định cưỡng chế thu hồi đất nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền cho nên không có giá trí về mặt pháp lý. Do đó các quyết định 2256/QĐ-UBND ngày 21/3/2008; quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 và quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành là không đúng thẩm quyền theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên cấp sơ thẩm hủy các quyết định trên là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Nhận định của Tòa án: xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những chứng cứ khác ngoài những chứng cứ đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu Th, Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 2 và Công ty TNHH phát triển Quốc tế thế kỷ 21.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của những người này và giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của những người này không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Đối với ông Nguyễn Hữu Th sinh năm 1957, thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu Th;

- Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2;

- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH phát triển quốc tế thế kỷ 21;

1. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 1729/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và quyết định cưỡng chế thu hồi đất trong lĩnh vực đất đai" của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí: ông Nguyễn Hữu Th không phải chịu. Được hoàn lại 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu số 0045307 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số 0045545 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc Công ty TNHH phát triển quốc tế thế kỷ 21 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số 0045340 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thanh Dũng **Phan Tô Ngọc** **Phan Văn Yên**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (7);
- Lưu (VP 07, HS 01) (DTTP 21)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Yên